

PHỤ LỤC VII
C/O MẪU AK

Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc số 20/2014/TT-BCT ngày 25 tháng 06 năm 2014 của Bộ Công thương.

1. Thẻ thức C/O:

1.1. Mẫu C/O: Điểm 6 Điều 1 Thông tư 20/2014/TT-BCT.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Mặt sau của C/O mẫu AK bị in ngược	Trường hợp có thể tra cứu được thông tin về C/O mẫu AK trên trang website của cơ quan cấp C/O Hàn Quốc, đối chiếu thấy đúng với bản giấy do doanh nghiệp xuất trình, thông tin trên C/O phù hợp với bộ hồ sơ hải quan và không còn nghi ngờ nào khác về tính hợp lệ của C/O thì xem xét chấp nhận C/O.	Công văn 864/GSQL-TH ngày 28/06/2016
2	Mặt sau của C/O mẫu AK điện tử in ở một tờ riêng biệt	Đối với C/O mẫu AK điện tử có mặt sau in ở một tờ riêng biệt, trường hợp kiểm tra trên dữ liệu điện tử trên trang website của Hàn Quốc không có nghi ngờ về tính hợp lệ của C/O, độ chính xác của các thông tin khai báo và không nghi ngờ về xuất xứ thực tế của lô hàng, C/O được chấp nhận.	Công văn 6929/TCHQ-GSQL ngày 12/6/2014
3	Khác biệt thể thức mặt sau C/O mẫu AK	Khác biệt thể thức mặt sau C/O mẫu AK so với mẫu thể thức quy định tại Phụ lục VI-A Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O. Yêu cầu đơn vị kiểm tra, xem xét chấp nhận C/O mẫu AK dẫn trên nếu không còn nghi ngờ nào khác về tính hợp lệ của C/O.	Công văn 257/TCHQ-GSQL ngày 12/01/2017
4	Tại ô số tham chiếu không có dòng chữ “See Notes	C/O mẫu AK được cấp kể từ ngày 11/10/2017, tại ô số tham chiếu không có dòng chữ “See Notes Overleaf”. C/O không được cấp đúng thể thức quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014, yêu cầu	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017

	Overleaf”	từ chối C/O theo thủ tục quy định. Đối với C/O mẫu AK được cấp trước ngày 11/10/2017, cơ quan hải quan vẫn xem xét chấp nhận.	
5	Khai nhiều mặt hàng trên một C/O	Trường hợp phải khai nhiều mặt hàng trên một C/O, sử dụng tờ khai bổ sung (additional page) cho C/O mẫu AK thay vì phải dùng đến một C/O AK gốc khác.	Công văn 105/XNK-XXHH ngày 27/02/2014
6	Không đóng dấu giáp lai	Không có quy định về việc đóng dấu giáp lai trên C/O ban đầu và Tờ khai bổ sung C/O. Chấp nhận C/O nếu không có nghi ngờ nào khác về tính hợp lệ của C/O.	Công văn 51/GSQL-GQ4 ngày 11/1/2017
7	C/O có 02 bản gốc	Bộ Giấy chứng nhận xuất xứ sẽ bao gồm một bản gốc và hai bản sao carbon. Không đủ điều kiện hưởng ưu đãi.	Công văn 310/GSQL-TH ngày 23/04/2013

1.2. Mẫu dấu, chữ kí của người cấp C/O: Điều 2 Thông tư 20/2014/TT-BCT;

Tra cứu tại hệ thống Ecustoms/IX. Kết nối hệ thống/M. Chữ kí C/O mẫu/2. Tra cứu mẫu chữ kí C/O.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Chữ ký, dấu trên C/O không phù hợp với mẫu chữ ký, mẫu dấu lưu tại cơ quan hải quan.	Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện từ chối C/O nếu chữ ký trên C/O không có trong danh sách bộ mẫu dấu và chữ ký gốc của cơ quan và người có thẩm quyền cấp C/O đã được Tổng cục Hải quan thông báo.	Công văn 951/GSQL-TH ngày 25/08/2015

1.3. Tra cứu C/O trên cổng thông tin điện tử của cơ quan cấp:

+ Trường hợp C/O mẫu AK do Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc cấp tra cứu trên website: <http://enlingsh.korcham.net>. (Hoặc link trực tiếp :<http://cert.korcham.net/search/index.htm>)

+ Trường hợp C/O mẫu AK do cơ quan Hải quan Hàn Quốc cấp tra cứu trên <http://english.customs.go.kr>.

Hướng dẫn tra cứu C/O mẫu AK tại 2 địa chỉ trên tại công văn 1972/TCHQ-GSQL ngày 29 tháng 04 năm 2008

2. Nội dung C/O:

* **Ô số 1.** Goods consigned from (Exporter's business name, address, country) - Tên giao dịch của người xuất khẩu, địa chỉ, tên quốc gia xuất khẩu.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Người xuất khẩu là công ty có trụ sở tại Hồng Kông	Người xuất khẩu tại ô số 1 của C/O là công ty có trụ sở tại Hồng Kông không đáp ứng quy định của Hiệp định. Không đủ điều kiện được hưởng ưu đãi AKFTA.	Công văn 4196/TCHQ-GSQL ngày 10/08/2012
2	Thiếu thông tin tên quốc gia xuất khẩu tại ô số 1 C/O	Căn cứ hồ sơ nhập khẩu và giải trình của DN, nếu xác định được tên QG/ tên nước XK/NK thì chấp nhận	Công văn số 269/GSQL - GQ4 ngày 29/1/2018

* **Ô số 2.** Goods consigned to (Consignee's name, address, country)- Tên người nhận hàng, địa chỉ, tên quốc gia nhập khẩu.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Ghi tên ngân hàng tại ô số 2 và thông tin về người nhập khẩu/người nhận hàng được ghi trên ô số 7	Tên ngân hàng tại ô số 2 và thông tin về người nhập khẩu/người nhận hàng được ghi trên ô số 7 thay vì ghi ở số 2, do không đủ chỗ trống để khai báo, Cơ quan hải quan chấp nhận C/O nếu các thông tin trên C/O được thể hiện đầy đủ và không có nghi ngờ về xuất xứ hàng hóa	Công văn 887/TCHQ-GSQL ngày 08/02/2013
2	Ghi tên ngân hàng tại ô số 2 và không có thông tin về người nhập khẩu/người nhận hàng	Tại ô số 2 chỉ thể hiện tên ngân hàng và trên C/O không có bất kỳ thông tin liên quan đến người nhập khẩu hay người nhận hàng là không phù hợp với quy định. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại công	Công văn 530/GSQL-TH ngày 08/05/2014

		văn số 887/TCHQ-GSQL để thực hiện.	
3	Thiếu thông tin tên nước nhập khẩu tại ô số 2 C/O	Căn cứ hồ sơ nhập khẩu và giải trình của DN, nếu xác định được tên QG/ tên nước XK/NK thì chấp nhận	Công văn số 269/GSQL - GQ4 ngày 29/1/2018

* **Ô số 3.** Means of transport and route (as far as known)

Departure date

Vessel's name/Aircraft etc.

- Ô số 3: Ngày khởi hành, tên phương tiện vận tải (nếu gửi bằng máy bay thì đánh "By air", nếu gửi bằng đường biển thì đánh tên tàu và tên cảng dỡ hàng).

* **Ô số 4:** For Official Use - Cơ quan Hải quan tại cảng hoặc địa điểm nhập khẩu sẽ đánh dấu ✓ vào ô thích hợp.

Preferential Treatment Given Under ASEAN - Korea Free Trade Area Preferential Tariff

Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

Trong trường hợp có nhiều mặt hàng khai trên cùng một C/O, nếu mặt hàng nào không được hưởng ưu đãi thuế quan, cơ quan Hải quan đánh dấu thích hợp vào ô số 4 và mặt hàng đó cần được khoanh tròn hoặc đánh dấu thích hợp tại ô số 5.

* **Ô số 5.** Item number - Số thứ tự các mặt hàng (nhiều mặt hàng ghi trên một C/O, mỗi mặt hàng có một số thứ tự riêng).

* **Ô số 6.** Marks and numbers on packages - Ký hiệu và số hiệu của kiện hàng.

* **Ô số 7.** Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country) - Số kiện hàng, loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (bao gồm số lượng và mã HS của nước nhập khẩu).

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Hóa đơn nước thứ 3	Trường hợp có hóa đơn nước thứ 3 thì tại ô số 7 phải ghi tên và nước của công ty phát hành hóa đơn. Trường hợp không khai báo tên và nước của công ty phát hành hóa đơn thì C/O chưa phù hợp về thông tin khai báo. Yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017
2	Khai số hóa	Việc thể hiện đồng thời số hóa đơn thương	Công văn số

	đơn thương mại	mai của người xuất khẩu tại ô số 10 và số hóa đơn thương mại của nước thứ ba tại ô số 7 đối với C/O mẫu AK, không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O.	6615/TCHQ-GSQL ngày 12/11/2018
3	Thông tin khai báo về tiêu chí xuất xứ, trị giá, mã HS	C/O khai báo hàng hóa khác nhau (mã số HS khác nhau ở cấp độ 2, 4 hoặc 6 số) nhưng không thể hiện chi tiết tiêu chí xuất xứ, số lượng, trị giá (nếu trường hợp bắt buộc khai báo trị giá) cho từng mặt hàng thì chưa đủ cơ sở để xem xét mức thuế suất ưu đãi đặc biệt cho từng dòng hàng. Yêu cầu chưa chấp nhận C/O và gửi báo cáo về Tổng cục để xác minh.	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017
4	Tên gọi, mô tả hàng hóa và mã số HS	Về nguyên tắc hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa được cấp trên C/O phải thống nhất về tên gọi, mô tả hàng hóa và mã số HS hàng hóa nhập khẩu. Căn cứ hồ sơ lô hàng nhập khẩu, C/O để xác định bản chất mặt hàng thực tế nhập khẩu, đối chiếu với mô tả các nhóm để xác định mã số HS chính xác theo Danh mục. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu khai báo trên C/O không phải là hàng hóa thực nhập thì C/O không được xem xét chấp nhận.	Công văn 3723/GSQL-GQ4 ngày 21/11/2018
5	Mã HS trên C/O	Cơ quan hải quan nước nhập khẩu không từ chối C/O trong trường hợp trên C/O chỉ thể hiện ít nhất 06 số đầu của mã HS.	Công văn 8917/TCHQ-GSQL ngày 16/9/2016
6	Số kiện hàng/ loại kiện hàng/ số lượng/ trọng lượng hàng hóa	<p>- Số kiện hàng/ loại kiện hàng/ số lượng/ trọng lượng hàng hóa thể hiện tại ô khác ô quy định trên C/O và phù hợp với các thông tin trên các chứng từ khác thuộc bộ hồ sơ hải quan; hoặc:</p> <p>- Đối với trường hợp khác, C/O không thể hiện một trong những thông tin về số kiện hàng, số lượng, trọng lượng hàng nhưng cơ quan Hải quan xác định được số lượng hoặc trọng lượng hàng hóa được hưởng ưu đãi FTAs qua việc kiểm tra đối chiếu C/O với các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan</p> <p>Cơ quan Hải quan không có nghi ngờ khác về xuất xứ, có thể xem xét chấp nhận C/O</p>	Công văn 1570/TCHQ-GSQL ngày 30/03/2012

* **Ô số 8.** Origin criterion (see Notes overleaf) - Tiêu chí xuất xứ của hàng hóa:

Hàng hóa được sản xuất tại nước ghi đầu tiên ở ô số 11 của C/O:	Điền vào ô số 8
(a) Hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại nước xuất khẩu	"WO"
(b) Hàng hóa đáp ứng khoản 1, Điều 4 của Phụ lục I	"CTH" hoặc "RVC 40%"
(c) Hàng hóa đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng (Phụ lục II) - Chuyển đổi mã số hàng hóa - Xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của bất cứ nước thành viên nào - Hàm lượng giá trị khu vực - Hàm lượng giá trị khu vực + Chuyển đổi mã số hàng hóa - Công đoạn gia công chế biến cụ thể	- "CTC" - "WO-AK" - Ghi hàm lượng giá trị khu vực hàng hóa có xuất xứ cần đạt (ví dụ "RVC 45%") - Ghi tiêu chí kết hợp hàng hóa có xuất xứ cần đạt (ví dụ "CTH + RVC 40%") - Ghi "Specific Processes"
(d) Hàng hóa đáp ứng Điều 6 Phụ lục I	Ghi "Rule 6"

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Không thể hiện chi tiết tiêu chí xuất xứ cho từng mặt hàng	C/O khai báo hàng hóa khác nhau (mã số HS khác nhau ở cấp độ 2, 4 hoặc 6 số) nhưng không thể hiện chi tiết tiêu chí xuất xứ, số lượng, trị giá (nếu trường hợp bắt buộc khai báo trị giá) cho từng mặt hàng thì chưa đủ cơ sở để xem xét mức thuế suất ưu đãi đặc biệt cho từng dòng hàng. Yêu cầu chưa chấp nhận C/O và gửi báo cáo về Tổng cục để xác minh.	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017
2	Tiêu chí xuất	Mặt hàng trên C/O có mã HS là 6307.90 phải	Công văn

	xứ - Hàng thuộc Phụ lục Quy tắc mặt hàng cụ thể	đáp ứng tiêu chí CC+SP hoặc 40%, ô số 8 thể hiện tiêu chí xuất xứ là “CTC + SP”; Doanh nghiệp khai báo mã HS trên tờ khai là 5609.00 (phải đáp ứng tiêu chí mặt hàng cụ thể là CC hoặc 40%). So sánh tiêu chí của 2 mã HS trên thì tiêu chí CC+SP hoặc 40% (của mã 63.07.90 “chặt” hơn tiêu chí CC hoặc 40% (của mã 5609.00). Do vậy, hàng hóa thỏa mãn tiêu chí xuất xứ theo quy định và cơ quan hải quan có thể chấp nhận C/O mẫu AK trên.	1137/GSQL-TH ngày 29/09/2015
3	Hàng thuộc Phụ lục Quy tắc mặt hàng cụ thể	Hàng hóa thuộc Phụ lục I: tiêu chí xuất xứ là RVC 40% hoặc CTH. Tuy nhiên ô số 8 trên C/O thể hiện tiêu chí CTC là không đúng theo quy định.	Công văn 4151/GSQL-GQ4 ngày 26/12/2018

* **Ô số 9.** Gross weight or other quantity and value (FOB only when RVC criterion is used) - Trọng lượng cả bì của hàng hóa (hoặc số lượng khác) và trị giá FOB chỉ khi áp dụng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực (RVC).

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Không thể hiện chi tiết tiêu chí xuất xứ, số lượng, trị giá (nếu trường hợp bắt buộc khai báo trị giá) cho từng mặt hàng	C/O khai báo hàng hóa khác nhau (mã số HS khác nhau ở cấp độ 2, 4 hoặc 6 số) nhưng không thể hiện chi tiết tiêu chí xuất xứ, số lượng, trị giá (nếu trường hợp bắt buộc khai báo trị giá) cho từng mặt hàng thì chưa đủ cơ sở để xem xét mức thuế suất ưu đãi đặc biệt cho từng dòng hàng. Yêu cầu chưa chấp nhận C/O và gửi báo cáo về Tổng cục để xác minh.	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017
2	Ghi trị giá FOB tại ô số 9 đối với những mặt hàng áp dụng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực (RVC).	Tùy theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc yêu cầu của người đề nghị cấp C/O AK, trị giá FOB vẫn có thể được thể hiện tại ô số 9 của C/O mẫu AK sửa đổi khi áp dụng các tiêu chí xuất xứ khác ngoài tiêu chí RVC.	Công văn 105/XNK-XXHH ngày 27/02/2014

3	Xuất trình căn cứ để xác định khai báo trị giá FOB trên C/O.	Không có quy định doanh nghiệp phải xuất trình. Trường hợp không có nghi ngờ nào khác về tính hợp lệ của C/O thì xem xét chấp nhận C/O và tiến hành các thủ tục theo quy định.	Công văn 9645/TCHQ-GSQL ngày 03/10/2016
---	--	--	---

* **Ô số10.** Number and date of Invoices - Số và ngày của hóa đơn thương mại.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Thẻ hiện đồng thời 02 số hóa đơn thương mại tại ô số 10 và ô số 7	Việc thể hiện đồng thời số hóa đơn thương mại của người xuất khẩu tại ô số 10 và số hóa đơn thương mại của nước thứ ba tại ô số 7 đối với C/O mẫu AK không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O	Công văn số 6615/TCHQ-GSQL ngày 12/11/2018

* **Ô số11.** Declaration by the exporter – Thông tin khai báo của người xuất khẩu

The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in

.....

(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN- Korea Free Trade Area Preferential Tariff for the goods exported to

.....

(Importing Country)

.....

Place and date, signature of authorised signatory

- Dòng thứ nhất ghi tên nước xuất xứ.

- Dòng thứ hai ghi đầy đủ tên nước nhập khẩu.

- Dòng thứ ba ghi địa điểm, ngày tháng năm đề nghị cấp C/O, chữ ký của người đề nghị cấp C/O.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý
-----	-----------	----------	---------------

			(nếu có)/ Công văn tham khảo
1	C/O không có chữ ký người xuất khẩu	Người xuất khẩu phải ký tên trên C/O. Theo đó, C/O không hợp lệ. Yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.	Các công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017; 178/GSQL-TH ngày 14/2/2014; 858/GSQL-TH ngày 26/6/2014; 424/GSQL-TH ngày 14/04/2014
2	Người đề nghị xin cấp C/O tại ô số 11 khác tên người xuất khẩu trên ô số 1	Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp chứng từ chứng minh mối quan hệ giữa nhà xuất khẩu tại ô số 1 và công ty ký xác nhận tại ô số 11 trên C/O. Trường hợp thông tin do người nhập khẩu cung cấp phù hợp thì xử lý theo quy định và báo cáo đề TCHQ trao đổi với cơ quan có thẩm quyền cấp C/O của Hàn Quốc.	Công văn 3498/GSQL-GQ4 ngày 2/11/2018
3	Không thể hiện chữ ký của người xuất khẩu hoặc người ủy quyền của người xuất khẩu	Kể từ ngày 01/01/2014 chữ ký của người xuất khẩu hoặc người ủy quyền của người xuất khẩu sẽ được in điện tử tại ô số 11 trên C/O mẫu AK do cơ quan hải quan Hàn Quốc cấp. Do vậy, C/O mẫu AK không đủ điều kiện hưởng ưu đãi theo Hiệp định.	Công văn 178/GSQL-TH ngày 14/2/2014
4	Chữ ký của người xuất khẩu/người được ủy quyền của người xuất khẩu được thể hiện dưới dạng dấu đóng	Cơ quan hải quan chấp nhận C/O với điều kiện các thông tin khai báo trên C/O và trên cơ sở dữ liệu của Hàn Quốc phù hợp và không có thông tin nghi ngờ về xuất xứ lô hàng.	Công văn 9605/TCHQ-GSQL ngày 31/07/2014

*** Ô số 12. Certification**

It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

Place and date, signature and stamp of certifying authority

- Ô số 12: Tổ chức cấp C/O ghi: ngày tháng năm cấp C/O, chữ ký của cán bộ cấp C/O, con dấu của Tổ chức cấp C/O.

* **Ô số 13:**

Third Country Invoicing Exhibition Back-to-Back CO

- Đánh dấu ✓ vào ô "Third Country Invoicing" trong trường hợp hóa đơn thương mại được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ ba không phải là nước thành viên, hoặc bởi một người xuất khẩu thay mặt cho công ty đó. Các thông tin như tên và nước của công ty phát hành hóa đơn nêu trên cần ghi vào ô số 7.

- Đánh dấu ✓ vào ô "Back-to-Back CO" trong trường hợp Tổ chức cấp C/O của nước trung gian cấp C/O giáp lưng theo Điều 7 của Phụ lục V.

- Đánh dấu ✓ vào ô "Exhibition" trong trường hợp hàng hóa gửi từ nước thành viên xuất khẩu để tham gia triển lãm tại một nước khác và được bán trong quá trình triển lãm hoặc sau triển lãm để nhập khẩu vào một nước thành viên theo Điều 20 của Phụ lục V, đồng thời ghi tên và địa chỉ của nơi triển lãm vào ô số 2.

- Ô số 13 có thể được đánh dấu ✓ bằng bút mực không phải là màu đỏ hoặc in bằng máy in hoặc bằng các loại máy đánh chữ khác.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Khai báo hóa đơn bên thứ ba, C/O giáp lưng, C/O cấp sau	Theo hướng dẫn khai báo thông tin thì các trường hợp hóa đơn thương mại bên thứ ba phát hành, C/O giáp lưng, C/O cấp sau ... khai báo bằng cách đánh dấu trên ô tương ứng (hoặc khai báo dòng chữ "issued retroactively" đối với C/O cấp sau trong một số mẫu C/O"). Trường hợp không khai báo thông tin này đúng quy định, yêu cầu từ chối C/O.	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017
2	Trường hợp mua bán ba bên giữa 02 công ty Hàn Quốc (nhà sản xuất và người bán trên hợp đồng) và 01 công ty Việt Nam	Trường hợp mua bán ba bên, giữa 02 công ty Hàn Quốc (nhà sản xuất và người bán trên hợp đồng) và 01 công ty Việt Nam. Hóa đơn do người bán trên hợp đồng phát hành cho người bán tại Việt Nam là hóa đơn bên thứ ba theo tập quán giao dịch thương mại, không phải là hóa đơn nước thứ ba. Do đó, không phải tích vào mục "Third Country Invoicing" tại ô	Công văn 52/GSQL-GQ4 ngày 11/01/2017

		số 13 của C/O. Cơ quan hải quan xem xét chấp nhận C/O nếu không còn nghi ngờ nào khác về tính hợp lệ của C/O.	
3	C/O tính vào ô back-to-back	C/O được tính vào ô back-to-back C/O (không đúng với thực tế giao dịch và hành trình lô hàng) và/hoặc doanh nghiệp không có công văn xin chậm nộp C/O tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan - > Không chấp nhận C/O	Công văn 4196/TCHQ-GSQL ngày 10/08/2012
4	C/O mẫu AK được cấp trong thời gian từ 1-3 ngày nhưng được đánh dấu vào mục “issued retroactively” tại ô số 13 trên C/O	Cơ quan hải quan tra tính hợp lệ của C/O và độ chính xác các thông tin khai báo trên C/O trên trang website của cơ quan có thẩm quyền cấp C/O mẫu AK của Hàn Quốc. Trường hợp các thông tin khai báo trên C/O và trên cơ sở dữ liệu của Hàn Quốc phù hợp và không có nghi ngờ về xuất xứ lô hàng, các C/O mẫu AK được đánh dấu vào mục “issued retroactively” này vẫn được chấp nhận.	Công văn 8648/TCHQ-GSQL ngày 10/07/2014
5	C/O AK giáp lưng	- C/O giáp lưng có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày cấp C/O gốc đầu tiên; - Ô số 7 của C/O giáp lưng phải thể hiện số tham chiếu và ngày cấp của C/O gốc. Tuy nhiên, trong thời điểm chờ sửa đổi quy định tương ứng tại Hiệp định, cơ quan hải quan nước nhập khẩu không từ chối C/O giáp lưng trong trường hợp C/O không thể hiện số tham chiếu của C/O gốc đầu tiên.	Công văn 8917/TCHQ-GSQL ngày 16/9/2016

3. Một số quy định riêng:

3.1. Thời điểm nộp C/O: Điều 9, Phụ lục V, Thông tư 20/2014/TT-BCT.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
-----	-----------	----------	--

1	Thay đổi mã số HS so với khai báo ban đầu	Trường hợp hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp có thay đổi mã số HS (sau khi thực hiện phân tích phân loại) so với khai ban đầu dẫn đến hàng hóa nhập khẩu có thay đổi về thuế suất, việc nộp bổ sung C/O thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2.1.c.1, công văn số 12802/BTC-TCHQ. Tại thời điểm nộp bổ sung, C/O còn giá trị hiệu lực theo quy định; việc kiểm tra tính hợp lệ, chấp nhận C/O thực hiện theo quy định hiện hành.	Công văn số 2186/TCHQ-GSQL ngày 23/04/2018
2	Không nộp C/O tại thời điểm đăng ký tờ khai và không có công văn xin chậm nộp	Đối với trường hợp tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, doanh nghiệp không nộp C/O và không có công văn xin chậm nộp, Cơ quan Hải quan không có căn cứ để chấp nhận cho doanh nghiệp được nộp bổ sung C/O mẫu AK	Công văn 538/GSQL-TH ngày 22/04/2016
3	Khai báo nộp C/O trên tờ khai hải quan	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, khai báo số tham chiếu và ngày cấp C/O trên tờ khai hải quan. - Trường hợp không có C/O để nộp cho cơ quan hải quan tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan cần khai báo về việc nộp bổ sung C/O trên tờ khai hải quan. Cơ quan hải quan không xem xét tiếp nhận bổ sung C/O trong trường hợp người khai hải quan không khai báo việc nộp bổ sung trên tờ khai hải quan. 	Công văn số 8382/TCHQ-GSQL ngày 25/12/2017

3.2. Kiểm tra điều kiện vận tải trực tiếp: Điều 9, Phụ lục I, Thông tư 20/2014/TT-BCT.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Hàng hóa chuyển từ tàu này sang tàu khác, hoặc quá cảnh qua các	Không từ chối cho hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế đối với Hàng hóa chuyển từ tàu này sang tàu khác, hoặc quá cảnh qua các nước trung gian có sử dụng vận tải đơn	Công văn 8917/TCHQ-GSQL ngày 16/9/2016

	nước trung gian	hoặc các chứng từ vận tải đa phương thức kèm bổ sung chứng từ chứng minh xuất xứ hàng hóa AK và được xét phù hợp với điều khoản “Vận chuyển trực tiếp” quy định tại Điều 9 Phụ lục I Thông tư số 20/2014/TT-BCT.	
2	Vận đơn của lô hàng được cấp tại Hồng Kông	Lô hàng không đủ điều kiện hưởng ưu đãi AKFTA, do không đáp ứng quy định về vận đơn chở suốt được cấp trên lãnh thổ nước xuất khẩu.	Công văn 4263/TCHQ-GSQL ngày 14/8/2012

3.3. C/O cấp thay thế: Điều 8, Phụ lục V, Thông tư 20/2014/TT-BCT.

Trong trường hợp C/O bị mất cắp, thất lạc hoặc hư hỏng, nhà sản xuất/người xuất khẩu có thể nộp đơn gửi Tổ chức cấp C/O đề nghị cấp C/O bản sao chứng thực của C/O gốc. Tổ chức cấp C/O cấp bản sao trên cơ sở chứng từ xuất khẩu được lưu tại Tổ chức cấp C/O và bản sao này phải mang dòng chữ "CERTIFIED TRUE COPY" vào ô số 12 của C/O. Bản sao này mang ngày cấp của bản gốc. Bản sao chứng thực được cấp trong thời gian không quá một năm kể từ ngày cấp C/O gốc.

STT	Vướng mắc	Nội dung	Cơ sở pháp lý (nếu có)/ Công văn tham khảo
1	Xử lý đối với các C/O bị cấp lỗi	<p>Chấp nhận việc cấp thay thế, sửa chữa C/O cấp lỗi trước đó theo một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa lỗi trực tiếp trên C/O trả lại người xuất khẩu để chuyển cho người nhập khẩu nộp lại cho cơ quan hải quan. - Có văn bản, thư điện tử trao đổi qua cán bộ đầu mối xuất xứ trong các Hiệp định FTAs: giải thích lý do, xác nhận C/O hợp lệ và đề nghị cơ quan hải quan chấp nhận cho hưởng ưu đãi. - Cấp lại C/O mới thay thế cho C/O có lỗi đã bị từ chối. <p>Đối với các trường hợp cấp C/O mới nhưng thủ tục kiểm tra xuất xứ (OCP) liên quan không có quy định về việc cấp lại, cấp thay</p>	Công văn 887/TCHQ-GSQL ngày 08/02/2013

		<p>thể: cơ quan có thẩm quyền cấp C/O phải có thư xác nhận/ thông báo việc cấp thay thế. Riêng đối với C/O mẫu AK do Hàn Quốc cấp điện tử, cơ quan hải quan chấp nhận C/O có thể hiện nội dung thông báo cấp thay thế trên C/O mà không cần có thư xác nhận.</p>	
2	Cấp lại C/O bị từ chối	<p>Trường hợp Công ty đã khai báo việc nộp bổ sung C/O trên tờ khai hải quan và nộp bổ sung C/O mẫu AK bản chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan theo điểm 2 công văn số 13959/BTC-TCHQ nhưng C/O bị từ chối do không hợp lệ. C/O mẫu AK cấp lại được xem xét chấp nhận nộp bổ sung trong thời hạn hiệu lực của C/O. C/O được cấp thay thế C/O bị lỗi trước đó phải thể hiện ngày cấp của C/O bị lỗi.</p>	<p>Công văn 2443/GSQL - GQ4 ngày 11/10/ 2017</p>

MẪU C/O AK (Phụ lục VI-A)
Original (Duplicate/Triplicate)

<p>1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)/ <i>Hàng hóa được gửi từ (Tên giao dịch của người xuất khẩu, địa chỉ, tên quốc gia xuất khẩu).</i></p>	<p style="text-align: center;">Reference No.</p> <p style="text-align: center;">ASEAN-KOREA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF/ <i>Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc</i></p> <p style="text-align: center;">CERTIFICATE OF ORIGIN/ <i>Chứng nhận xuất xứ</i> (Combined Declaration and Certificate)</p> <p style="text-align: center;">FORM AK/ <i>Mẫu AK</i></p> <p style="text-align: center;">Issued in/được cấp tại) _____ (Country)/<i>Quốc gia</i></p> <p style="text-align: center;">See Notes Overleaf/<i>Xem ghi chú trang sau</i></p>				
<p>2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)/ <i>Hàng hóa được gửi đến (Tên người nhận hàng, địa chỉ, tên quốc gia nhập khẩu).</i></p>					
<p>3. Means of transport and route (as far as known)/ <i>Phương tiện vận tải và tuyến đường (theo được biết)</i></p> <p>Departure date/ <i>Ngày khởi hành</i></p> <p>Vessel's name/Aircraft etc./ <i>Tên tàu/máy bay v.v</i></p> <p>Port of Discharge/ <i>Cảng dỡ hàng</i></p>	<p>4. For Official Use</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN- Korea Free Trade Area Preferential Tariff/ <i>Được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc</i></p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)/ <i>Không được hưởng ưu đãi thuế quan (nêu lý do)</i></p> <p>.....</p> <p>Signature of Authorised Signatory of the Importing Country/ <i>Chữ ký của người có thẩm quyền nước nhập khẩu</i></p>				
<p>5. Item number/ <i>Số</i></p>	<p>6. Marks and numbers on packages/</p>	<p>7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where</p>	<p>8. Origin criterion (see Notes</p>	<p>9. Gross weight or other quantity and value (FOB only when RVC</p>	<p>10. Number and date of Invoices/</p>

<i>thứ tự</i>	<i>Các ký hiệu và các số hiệu của các kiện hàng</i>	appropriate and HS number of the importing country)/ <i>Số lượng và loại của các kiện hàng, mô tả hàng hóa (bao gồm số lượng phù hợp và mã HS của hàng hóa tại nước nhập khẩu)</i>	overleaf)/ <i>Tiêu chí xuất xứ (xem ghi chú trang sau)</i>	criterion is used)/ <i>Trọng lượng cả bì hoặc số lượng khác và trị giá (chỉ ghi trị giá FOB khi tiêu chí xuất xứ là RVC).</i>	<i>Số và ngày của các hóa đơn thương mại</i>
<p>11. Declaration by the exporter/ <i>Xác thực của nhà xuất khẩu</i> The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in/ <i>Người ký tên dưới đây, công bố rằng các nội dung, trình bày trên là chính xác, tất cả hàng hóa được sản xuất tại</i> (Country)/ <i>Nước</i> and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN- Korea Free Trade Area Preferential Tariff for the goods exported to/ <i>Và tuân thủ các yêu cầu về xuất xứ của hàng hóa được quy định tại Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc, xuất khẩu tới</i> (Importing Country)/<i>Nước nhập khẩu</i> Place and date, signature of authorised signatory/ <i>Nơi cấp, ngày và chữ ký của người được ủy quyền</i></p>			<p>12. Certification/Chứng nhận It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct./ <i>Qua kiểm tra, chúng tôi xác nhận việc khai báo trên của nhà xuất khẩu là chính xác.</i> Place and date, signature and stamp of certifying authority/ <i>Nơi cấp, ngày, chữ ký và dấu của cơ quan có thẩm quyền xác nhận</i></p>		
<p>13. <input type="checkbox"/> Third Country <input type="checkbox"/> Exhibition/ <i>Tham gia</i> <input type="checkbox"/> Back-to-Back CO/ <i>C/O giáp lưng</i> Invoicing/ <i>Hóa đơn nước</i> <i>triển lãm</i></p> <p><i>thứ ba</i></p>					

